

Số: 534 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 2538/TTr-BNV ngày 20 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

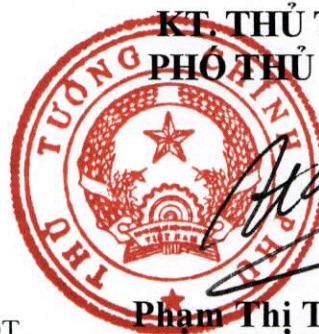
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, VPĐUCP, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025
của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc,
nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị
(Kèm theo Quyết định số 534/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)**

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 226-KL/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung nêu trong Kết luận số 226-KL/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính nhà nước.

b) Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng chùng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 226-KL/TW. Phân đấu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.

b) Triển khai Kết luận số 226-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án về chuyển đổi số quốc gia và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 226-KL/TW đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 226-KL/TW; nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa lâu dài, là yêu cầu thường xuyên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các nội dung về lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Ưu tiên bố trí thời gian, nguồn lực bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện nghiêm việc hợp nhất văn bản sau khi sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm đến cùng đối với nội dung, chất lượng, tiến độ của văn bản được phân công chủ trì xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo; chủ động tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

b) Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ kiểm soát chặt chẽ chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kiên quyết trả lại hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục hoặc nội dung chưa đảm bảo tính thống nhất, khả thi.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

a) Văn phòng Chính phủ:

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Kết luận số 226-KL/TW.

- Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày. Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp: Không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã.

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng "một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

- Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Văn phòng Chính phủ

- Tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả của Trục liên thông văn bản quốc gia. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ.

- Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Các bộ, ngành, địa phương phấn đấu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Thanh tra Chính phủ

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

b) Các bộ, ngành, địa phương

Nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

c) Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch này tại cơ quan, địa phương.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc;

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiều, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp;

- Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm.

d) Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, biểu dương kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các bộ, ngành, địa phương chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng hợp trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương; hoàn thành trong tháng 4 năm 2026.

b) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng cường họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng.

2. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các bộ, ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 226-KL/TW tại phiên họp Chính phủ định kỳ 6 tháng và cả năm.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Nghiên cứu, đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

3. Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch./.



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 534/QĐ-TTg
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch của từng bộ, ngành, địa phương để triển khai Kết luận số 226-KL/TW.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Kế hoạch triển khai của từng bộ, ngành, địa phương được ban hành.	Tháng 4 năm 2026
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình thủ tục, trình tự, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh mục văn bản cần sửa đổi; ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền.	Thường xuyên
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với năm trước.	Các bộ, ngành, địa phương		Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ.	Hàng năm, bắt đầu từ 2026
4	Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, chấn chỉnh lề lối làm việc.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2026
5	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2022/NĐ-CP về Quy chế làm việc của Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ	Nghị định của Chính phủ	Quý II/2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
6	Tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện lễ lối làm việc mới	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch thanh tra	Thường xuyên
7	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị.	Các bộ, ngành, địa phương		Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ.	Hàng năm, từ 2026
8	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống họp trực tuyến từ trung ương đến địa phương, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, ổn định.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính; Văn phòng Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến quốc gia được nâng cấp đồng bộ, khả năng phục vụ họp trực tuyến quy mô lớn được cải thiện.	2026 - 2027
9	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các bộ, ngành, địa phương; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc “một việc - một đầu mối, 6 rõ”.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát.	Quý IV/2026
10	Đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ	Báo cáo đánh giá và kiến nghị Chính phủ về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền.	Quý IV/2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
11	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định vào công việc của cấp dưới.	Các bộ, ngành, địa phương	Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa phương	Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về kỷ luật hành chính; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thanh tra, kiểm tra.	2026 và thường xuyên
12	Ban hành quy định hoặc kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số của từng bộ, ngành, địa phương được ban hành và triển khai.	Quý IV/2026
13	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ.	Đến cuối 2026
14	Chuẩn hóa chế độ báo cáo, thống nhất hệ thống biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Ban hành hướng dẫn chế độ báo cáo thống nhất.	Năm 2026
15	Định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng được triển khai; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số	Từ 2026 và thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
16	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.	Các Bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Văn bản hướng dẫn về đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng; nội dung thực hiện Kết luận 226-KL/TW được đưa vào tiêu chí đánh giá.	Năm 2026
17	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Bí thư về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW (trọng tâm: giảm số lượng văn bản, giảm số cuộc họp, mức độ chuyển đổi số...).	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương; Văn phòng Trung ương Đảng	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kết luận 226-KL/TW định kỳ 6 tháng, hằng năm (trước ngày 20/6 và 20/12) gửi Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư.	Định kỳ hằng năm
18	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung và kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình những hạn chế.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các cơ quan báo chí, truyền thông	Nhiều tin bài, chuyên mục tuyên truyền được đăng phát; dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.	Thường xuyên từ 2026